

2. KINH TẮT CẢ LẬU HOẶC (*Sabbāsava Sutta*)¹

14. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvatthi (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Khi ở tại chỗ ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói:

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các người: “Pháp môn² phòng hộ tất cả lậu hoặc.”³ Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

15. – Này các Tỷ-kheo, Ta giảng sự diệt tận các lậu hoặc cho người biết, cho người thấy, không phải cho người không biết, cho người không thấy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự diệt tận các lậu hoặc cho người biết, cho người thấy? Có như lý tác ý⁴ và không như lý tác ý. Này các Tỷ-kheo, do không như lý tác ý, các lậu hoặc chưa sanh được sanh khởi, và các lậu hoặc đã sanh được tăng trưởng. Này các Tỷ-kheo, do như lý tác ý, các lậu hoặc chưa sanh không sanh khởi, và các lậu hoặc đã sanh được trừ diệt.

16. Này các Tỷ-kheo, có những lậu hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ,⁵ có

¹ Xem *M.* III. 128; *S.* II. 29; III. 152; V. 434; *A.* II. 116, 143, 152; III. 128, 161, 387; *It.* 103; *MNid.* 444; *Vin.* I. 1; IV. 129, 327; *Kvu.* 173, 180. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Lậu tận kinh* 漏盡經 (*T.01. 0026.10. 0431c13*). Tham chiếu: *Nhất thiết lưu nhiếp thủ nhân kinh* 一切流攝守因經 (*T.01. 0031. 0813a05*); *Tăng. tăng* (*T.02. 0125.40.6. 0740a25*).

² *MA.* I. 61 giải thích *pariyāya* là *kāraṇa*, phương tiện hay phương pháp.

³ *Āsava*: Có 4 lậu hoặc: Dục lậu là tham ái năm trần; hữu lậu là tham ái sắc giới và vô sắc giới; kiến lậu là chấp trước tà kiến; vô minh lậu là không hiểu Bốn sự thật. Xem *MA.* I. 67.

⁴ *Yoniso manasikāra* (như lý tác ý): Tác ý đến phương tiện, đến con đường. *Ayoniso manasikāra* (không như lý tác ý): Không tác ý đến phương tiện, đến con đường; hướng tâm trí chống đối sự thật, khiên chấp nhận vô thường là thường, khổ là lạc, vô ngã là ngã, bất tịnh là tịnh. Xem *MA.* I. 64-5.

⁵ *Dassana*: “Tri kiến” ở đây chỉ cho Nhập lưu đạo thứ nhất, tri kiến thứ nhất về Niết-bàn. Và như vậy *samsāra* hay *vatta* là sự tái sanh không dừng nghỉ, chính do không như lý tác ý. Những người như lý tác ý sẽ tu tập Tám chánh đạo, bắt đầu với Chánh tri kiến. Đây là tri kiến (*yā ca sammāditthi sā vijjā*). Nhờ Chánh tri kiến sanh khởi, vô minh chấm dứt mà các hành (*saṅkhārā*) được chấm dứt và như vậy tiếp tục chấm dứt sự đau khổ. Như vậy, *Nibbāna* (Niết-bàn) ở đây gọi là *vivatta*, không còn sanh từ luân chuyển, được xem là y cứ vào như lý tác ý.

những lậu hoặc phải do phòng hộ được đoạn trừ, có những lậu hoặc phải do thọ dụng được đoạn trừ, có những lậu hoặc phải do kham nhẫn được đoạn trừ, có những lậu hoặc phải do tránh né được đoạn trừ, có những lậu hoặc phải do trừ diệt được đoạn trừ, có những lậu hoặc phải do tu tập được đoạn trừ.

17. Nay các Tỷ-kheo, và thế nào là các lậu hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ? Nay các Tỷ-kheo, ở đây, có kẻ phàm phu ít nghe, không được thấy các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không được thấy các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, không tuệ tri các pháp cần phải tác ý, không tuệ tri các pháp không cần phải tác ý. Vị này vì không tuệ tri các pháp cần phải tác ý, vì không tuệ tri các pháp không cần phải tác ý nên tác ý các pháp không cần phải tác ý và không tác ý các pháp cần phải tác ý. Nay các Tỷ-kheo, và thế nào là các pháp không cần phải tác ý mà vị ấy tác ý? Nay các Tỷ-kheo, nghĩa là các pháp do vị ấy tác ý làm dục lậu chưa sanh được sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được tăng trưởng; hay hữu lậu chưa sanh được sanh khởi, hay hữu lậu đã sanh được tăng trưởng; hay vô minh lậu⁶ chưa sanh được sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được tăng trưởng. Những pháp ấy là những pháp không cần phải tác ý mà vị ấy tác ý. Nay các Tỷ-kheo, và thế nào là các pháp cần phải tác ý mà vị ấy không tác ý? Nay các Tỷ-kheo, nghĩa là các pháp do vị ấy tác ý làm dục lậu chưa sanh không sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được trừ diệt; hay hữu lậu chưa sanh không sanh khởi, hay hữu lậu đã sanh được trừ diệt; hay vô minh lậu chưa sanh không sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được trừ diệt. Những pháp ấy là những pháp cần phải tác ý mà vị ấy không tác ý. Do vị ấy tác ý các pháp không nên tác ý, không tác ý các pháp cần phải tác ý, nên các lậu hoặc chưa sanh được sanh khởi, và các lậu hoặc đã sanh được tăng trưởng.

18. Vị ấy không như lý tác ý như sau: “Ta có mặt trong thời quá khứ,⁷ hay ta không có mặt trong thời quá khứ? Ta có mặt trong thời quá khứ như thế nào? Ta có mặt trong thời quá khứ hình vóc như thế nào?”⁸ Trước kia ta là gì và ta đã có mặt như thế nào trong thời quá khứ? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai hay ta sẽ không có mặt trong thời vị lai? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai như thế nào? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai hình vóc như thế nào? Vị lai ta là gì và ta sẽ có mặt như thế nào trong thời vị lai?” Hay nay vị ấy có nghi ngờ về mình⁹ trong thời hiện tại: “Ta có mặt hay ta không có mặt? Ta có mặt như thế nào? Ta có mặt hình vóc như thế nào? Chúng sanh này từ đâu đến? Và rồi nó sẽ đi đâu?”

⁶ MA. I. 67 giải thích sự vắng mặt của kiến lậu như sau: Dục lậu là tham ái năm dục trần; hữu lậu là tham ái sắc giới và vô sắc giới, tham ái các cảnh thiện y cứ vào Thường kiến và Đoạn kiến. Như vậy, kiến lậu đã gồm trong hữu lậu. Vô minh lậu là không biết về Bốn sự thật.

⁷ Xem M. I. 265 về những câu hỏi này.

⁸ MA. I. 69 viết: “Ta trông như thế nào, cao hay thấp, trắng hay đen”.

⁹ Ajjhatta: Tự nghi về năm uẩn (*khandha*) của nó, tự nghi sự hiện hữu của nó (*atthibhāva*). Xem MA. I. 69.

19. Với người không như lý tác ý như vậy, một trong sáu tà kiến này khởi lên: “Ta có tự ngã”,¹⁰ tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chân. “Ta không có tự ngã”, tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chân. “Do tự mình, ta tưởng tri ta có tự ngã”,¹¹ tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chân. “Do tự mình, ta tưởng tri ta không có tự ngã”, tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chân. “Không do tự mình, ta tưởng tri ta có tự ngã”, tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chân. Hay tà kiến này khởi lên với người ấy: “Chính tự ngã của ta nói, cảm giác, hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm chỗ này chỗ kia, chính tự ngã ấy của ta là thường trú, thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến, và sẽ vĩnh viễn tồn tại.” Đây các Tỷ-kheo, như vậy gọi là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược. Đây các Tỷ-kheo, bị trói buộc bởi kiến kiết sử, kẻ phạm phu ít nghe không được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói kẻ ấy không thoát khỏi khổ đau.

20. Đây các Tỷ-kheo, và vị Thánh đệ tử nghe nhiều, được thấy các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh; được thấy các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân; tuệ tri các pháp cần phải tác ý, tuệ tri các pháp không cần phải tác ý. Vị này, nhờ tuệ tri các pháp cần phải tác ý, nhờ tuệ tri các pháp không cần phải tác ý, nên không tác ý các pháp không cần phải tác ý và tác ý các pháp cần phải tác ý. Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp không cần phải tác ý và vị này không tác ý? Đây các Tỷ-kheo, những pháp nào do tác ý mà dục lậu chưa sanh được sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được tăng trưởng; hay hữu lậu chưa sanh... (như trên)... hay vô minh lậu chưa sanh được sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được tăng trưởng, đó là những pháp không nên tác ý và vị ấy không tác ý. Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải tác ý và vị ấy tác ý? Đây các Tỷ-kheo, những pháp nào do tác ý mà dục lậu chưa sanh không sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được trừ diệt, hay hữu lậu chưa sanh... (như trên)... hay vô minh lậu chưa sanh không sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được trừ diệt, đó là những pháp cần phải tác ý và vị ấy tác ý. Nhờ vị ấy không tác ý các pháp không cần phải tác ý, tác ý các pháp cần phải tác ý nên các lậu hoặc chưa sanh không sanh khởi và các lậu hoặc đã sanh được trừ diệt.

21. Vị ấy như lý tác ý: “Đây là khổ”, như lý tác ý: “Đây là khổ tập”, như lý tác ý: “Đây là khổ diệt”, như lý tác ý: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt.” Nhờ vị ấy tác ý như vậy, ba kiết sử được trừ diệt: Thân kiến, nghi, giới cấm thủ. Đây các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ.

22. Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do phòng hộ được

¹⁰ Đây là quan điểm của các vị chủ trương Thường kiến, xem ngã là thường còn trong tất cả thời.

¹¹ Đây là quan điểm của các vị chủ trương Đoạn kiến, chấp trước sự không hiện hữu của các loài hữu tình. Xem MA. I. 70.

đoạn trừ? Ở đây, có Tỷ-kheo như lý giác sát sống phòng hộ với sự phòng hộ con mắt. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ con mắt, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu sống phòng hộ với sự phòng hộ con mắt, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Vị ấy như lý giác sát sống phòng hộ với sự phòng hộ lỗ tai... (như trên)... sống phòng hộ với sự phòng hộ lỗ mũi... (như trên)... sống phòng hộ với sự phòng hộ lưỡi... (như trên)... sống như lý giác sát phòng hộ với sự phòng hộ thân căn... (như trên)... sống như lý giác sát phòng hộ với sự phòng hộ ý căn. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ ý căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu sống phòng hộ với sự phòng hộ ý căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do phòng hộ được đoạn trừ.

23. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do thọ dụng được đoạn trừ? Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát thọ dụng y phục chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ với mục đích che đậy sự trần truồng. Vị ấy như lý giác sát thọ dụng món ăn khát thực không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để [thân này] khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: “Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn.” Vị ấy như lý giác sát thọ dụng sàng tọa chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ để giải trừ nguy hiểm của thời tiết, chỉ với mục đích sống độc cư an tịnh. Vị ấy như lý giác sát thọ dụng được phẩm trị bệnh chỉ để ngăn chặn các cảm giác thống khổ đã sanh, để được ly khổ hoàn toàn. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do thọ dụng được đoạn trừ.

24. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do kham nhẫn được đoạn trừ? Nay các Tỷ-kheo, ở đây, có Tỷ-kheo như lý giác sát kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát; kham nhẫn những cách nói mạ ly, phỉ báng. Vị ấy có tánh kham nhẫn các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ khô liệt, đau nhói, nhức nhối, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do kham nhẫn được đoạn trừ.

25. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tránh né được đoạn

trừ? Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát tránh né voi dữ, tránh né ngựa dữ, tránh né bò dữ, tránh né chó dữ, rắn, khúc cây, gai góc, hố sâu, vực núi, ao nước nhớp, vũng nước. Những chỗ ngồi không xứng đáng nếu ngồi, những trú xứ không nên lai vãng nếu đến, những bạn bè ác độc nếu giao du mà bị các vị đồng Phạm hạnh có trí nghi ngờ, khinh thường, vị ấy như lý giác sát tránh né chỗ ngồi không xứng đáng ấy, trú xứ không nên lai vãng ấy và các bạn bè ác độc ấy. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do tránh né được đoạn trừ.

26. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do trừ diệt được đoạn trừ? Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát không có chấp nhận dục niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ diệt, diệt tận, không cho tồn tại [dục niệm ấy]; không có chấp nhận sân niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ diệt, diệt tận, không cho tồn tại [sân niệm ấy]; không có chấp nhận hại niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ diệt, diệt tận, không cho tồn tại [hại niệm ấy]; không chấp nhận các ác, bất thiện pháp luôn luôn khởi lên, từ bỏ, trừ diệt, diệt tận, không cho tồn tại [các ác, bất thiện pháp ấy]. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không trừ diệt như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy trừ diệt như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do trừ diệt được đoạn trừ.

27. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tu tập được đoạn trừ? Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát tu tập Niệm giác chi, Niệm giác chi này y viễn ly, y ly tham, y đoạn diệt, hướng đến từ bỏ;¹² như lý giác sát tu tập Trạch pháp giác chi... (như trên)... tu tập Tinh tấn giác chi... tu tập Hỷ giác chi... tu tập Khinh an giác chi... tu tập Định giác chi... tu tập Xả giác chi, Xả giác chi này y viễn ly, y ly tham, y đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do tu tập được đoạn trừ.

28. Nay các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo, những lậu hoặc nào phải do tri kiến được đoạn trừ, đã được tri kiến đoạn trừ; những lậu hoặc nào phải do phòng hộ được đoạn trừ, đã được phòng hộ đoạn trừ; những lậu hoặc nào phải do thọ dụng được đoạn trừ, đã được thọ dụng đoạn trừ; những lậu hoặc nào phải do kham nhẫn được đoạn trừ, đã được kham nhẫn đoạn trừ; những lậu hoặc nào phải do tránh né được đoạn trừ, đã được tránh né đoạn trừ; những lậu hoặc nào phải do trừ diệt được đoạn trừ, đã được trừ diệt đoạn trừ; những lậu hoặc nào phải do tu tập được đoạn trừ, đã được tu tập đoạn trừ. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được

¹² *Vossaggapariṇāmi*: Sự từ bỏ các phiền não (*kilesa*), sự thẳng tiến đến Niết-bàn, và chính con đường (*magga*) đưa đến sự chấm dứt, sự từ bỏ, giải thoát. Xem *MA*. I. 85; *SA*. I. 159; *Vbha*. 316.

gọi là đã sống phòng hộ với sự phòng hộ tất cả lậu hoặc, đã đoạn diệt khát ái, đã thoát ly kiết sử, đã chánh quán¹³ kiêu mạn, đã diệt tận khổ đau.

Như vậy Thế Tôn thuyết giảng, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn.



¹³ Nhờ tri kiến và sự từ bỏ. Xem *MA*. I. 87.